BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 440 /CAT-XDPT

Kiên Giang, ngày 10 tháng 5 năm 2021

V/v Hướng dẫn một số nội dung cơ bản của lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành.

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
ĐẾN Số: 1628
Ngày: 20/5/21
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Thủ trưởng cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường.

Ngày 24/11/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 136/2020/NĐ-CP về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, có hiệu lực từ ngày 10/01/2021 (thay thế Nghị định số 79/2014/NĐ-CP). Công an tỉnh Kiên Giang đề nghị Thủ trưởng cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường quán triệt, thực hiện một số nội dung cơ bản về lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở và chuyên ngành như sau:

1. Giải thích từ ngữ

- Đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở là tổ chức gồm những người được giao nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy tại cơ sở, hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách.

- Đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành là đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở được tổ chức để đáp ứng yêu cầu hoạt động ***đặc thù*** của cơ sở do người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định thành lập, quản lý.

2. Về thành lập, quản lý, bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành

1.1. Về thành lập

- Người đứng đầu cơ sở và người đứng đầu cơ quan, đơn vị kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có trách nhiệm thành lập đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở và trực tiếp duy trì hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm thành lập và duy trì đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành và trực tiếp duy trì hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cơ sở có trách nhiệm quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động, bảo đảm kinh phí, trang bị phương tiện, bảo đảm các điều kiện cần thiết và duy trì hoạt động của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành.

1.2. Về bố trí lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành

- Cơ sở có dưới 10 người thường xuyên làm việc thì *tất cả* những người

làm việc tại cơ sở đó là thành viên đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành và do người đứng đầu cơ sở chỉ huy, chỉ đạo.

- Cơ sở có từ 10 người đến 50 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành tối thiểu là *10 người*, trong đó có 01 đội trưởng.

- Cơ sở có trên 50 người đến 100 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành tối thiểu là *15 người*, trong đó có 01 đội trưởng và 01 đội phó.

- Cơ sở có trên 100 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành tối thiểu là *25 người*, trong đó có 01 đội trưởng và 02 đội phó.

- Cơ sở có nhiều phân xưởng, bộ phận làm việc độc lập có trên 100 người thường xuyên làm việc thì mỗi bộ phận, phân xưởng có *01 tổ* phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành; biên chế của tổ phòng cháy và chữa cháy tối thiểu *05* người, trong đó có 01 tổ trưởng.

- Cơ sở được trang bị phương tiện chữa cháy cơ giới thì biên chế đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành phải bảo đảm duy trì số người trực đáp ứng theo cơ số của phương tiện chữa cháy cơ giới.

- Đối với trạm biến áp được vận hành tự động, có hệ thống phòng cháy và chữa cháy tự động được liên kết, hiển thị, cảnh báo cháy về cơ quan chủ quản và có hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về phòng cháy và chữa cháy và truyền tin báo sự cố đến cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thì không phải thành lập và duy trì lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở. Cơ quan, tổ chức trực tiếp vận hành, quản lý trạm biến áp phải chịu trách nhiệm duy trì và bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với trạm biến áp do mình quản lý.

3. Về nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn cứu hộ

- Kiến thức pháp luật, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy.

- Kiến thức pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ về cứu nạn cứu hộ theo Thông tư số 08/2018/TT-BCA.

- Phương pháp tuyên truyền, xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Biện pháp phòng cháy; biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy.

- Phương pháp xây dựng và thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Phương pháp bảo quản, sử dụng các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Phương pháp kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

4. Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ

- Các thành viên đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở phải được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về cứu nạn cứu hộ lần đầu từ 32 đến 48 giờ; về phòng cháy và chữa cháy lần đầu từ 16 đến 24 giờ. Thời gian huấn luyện lại để được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về cứu nạn cứu hộ là 32 giờ, về phòng cháy, chữa cháy là 16 giờ. Thời gian bồi dưỡng bổ sung hàng năm về nghiệp vụ cứu nạn cứu hộ là 16 giờ; về phòng cháy, chữa cháy tối thiểu là 8 giờ.

- Thành viên đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành, cứu nạn cứu hộ phải được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy lần đầu từ 32 đến 48 giờ. Thời gian huấn luyện lại để được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy sau khi chứng nhận này hết thời hạn sử dụng tối thiểu là 32 giờ. Thời gian bồi dưỡng bổ sung hàng năm về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy tối thiểu là 16 giờ.

5. Giấy chứng nhận

Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện cấp có và giá trị sử dụng trên phạm vi cả nước trong thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp. Hết thời hạn này, phải huấn luyện lại để được cấp Chứng nhận mới.

6. Trang bị cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành

Thực hiện theo phụ lục II, phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an; phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Căn cứ vào tính chất, quy mô hoạt động, cơ sở còn phải trang bị phương tiện phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình theo TCVN 3890:2009.

Quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thực hiện theo Thông tư số 17/2021/TT-BCA ngày 05/02/2021 của Bộ Công an và TCVN 3890:2009.

7. Về chế độ, chính sách đối với lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành

Đội trưởng, Đội phó đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành hoạt động theo chế độ không chuyên trách ngoài việc được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp khác (nếu có) còn được hưởng hỗ trợ thường xuyên do cơ quan, tổ chức quản lý chi trả. Căn cứ vào điều kiện thực tế, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định, mức hỗ trợ cho từng chức danh nhưng không thấp hơn hệ số 0,2 lương tối thiểu vùng.

Thành viên đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành trong thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp khác *(nếu có)*.

Khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy nếu bị tai nạn, tổn hại sức khỏe hoặc bị chết thì được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí; trường hợp chưa tham gia bảo hiểm bắt buộc thì do ngân sách địa phương hoặc cơ quan, tổ chức quản lý bảo đảm.

Trên đây là một số nội dung cơ bản của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy. Đề nghị Thủ trưởng cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường xác định đây là trách nhiệm của đơn vị, nhanh chóng kiện toàn đủ số lượng đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành; đồng thời trang bị phương tiện cho lực lượng phòng cháy chữa cháy cơ sở và chuyên ngành đầy đủ, bảo đảm các điều kiện cần thiết để hoạt động thật sự hiệu quả trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại cơ sở./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, XDPT(Đ2), TH.(162).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG

Đại tá Lê Văn Quý